

Nam Từ Liêm, ngày 05 tháng 02 năm 2024

Số: **61/2024/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Trần Duy D, sinh năm 1988;

2. Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1988;

HKTT và ở: H quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12/12/2014 tại D huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ có 01 con chung là Trần Gia L, sinh ngày 08/02/2017. Anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ thống

nhất thỏa thuận giao cháu L cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Vũ Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được giải quyết việc ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 26/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ

- Về con chung: Anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ có 01 con chung là Trần Gia L, sinh ngày 08/02/2017. Giao cháu L cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Duy D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Duy D và chị Vũ Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0009326 ngày 25/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
- *UBND xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, Nam Định (GCNKH số 69 ngày 12/12/2014);*
- *Lưu HS, VP.*

Chu Thiệu Nghĩa